

Số: 122/2026/QĐST-HNGĐ

Tây Ninh, ngày 21 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 -TÂY NINH

Căn cứ các Điều 212, 213, 361, 396 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 197/2026/TLST-VHNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

1. Bà Huỳnh Thị Kim L, sinh năm 1957. Địa chỉ: Ấp E T, xã B, tỉnh Tây Ninh.

2. Ông Lê Văn B, sinh năm 1956. Địa chỉ: Số F ấp B, xã B, tỉnh Tây Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2]. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Huỳnh Thị Kim L và ông Lê Văn B.

1.2 Về con chung: Bà Huỳnh Thị Kim L và ông Lê Văn B thống nhất có 02 con chung tên Lê Thành P, sinh ngày 19/4/1981 và Lê Phát M, sinh ngày 29/12/1984. Hiện các con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.3 Về tài sản chung: Bà Huỳnh Thị Kim L và ông Lê Văn B thống nhất xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4 Về nợ chung: Bà Huỳnh Thị Kim L và ông Lê Văn B thống nhất xác định không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Kim L và ông Lê Văn B được miễn lệ phí do là người cao tuổi theo quy định tại Điểm đ, Khoản 1, Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;

- VKSND Khu vực 4 – Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- UBND xã Bình Đức, xã Bến Lức;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Hồ Thị Miên